TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 451/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 16 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 416/2024/HNST ngày 01 tháng 07 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Bà Nguyễn Dương Hoàng N, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Căn hộ W Chung cư S, số B đường N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trương Bảo C, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Căn hộ W Chung cư S, số B đường N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Quan hệ hôn nhân giữa ông Trương Bảo C và bà Nguyễn Dương Hoàng N thuận tình ly hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyển số 01/2013 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/07/2013).

Hiện nay, ông Trương Bảo C và bà Nguyễn Dương Hoàng N đang cư trú tại Quận G, ông Trương Bảo C và bà Nguyễn Dương Hoàng N cùng có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 7 giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điểm h, Khoản 2, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì đây là loại việc dân sự yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, các đương sự thống nhất trình bày như sau:

Qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/07/2013 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyển số 01/2013 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/07/2013).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo cả hai trình bày là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không cải thiện được, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận cho cả hai được thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là sự tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Ông Trương Bảo C và bà Nguyễn Dương Hoàng N có hai con chung là trẻ Trương Hoàng B (Giới tính nam), sinh ngày 01 tháng 05 năm 2014 và trẻ Trương Hoàng Bảo A (Giới tính nữ), sinh ngày 20 tháng 04 năm 2021. Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận bà N nuôi trẻ B và trẻ A, ông C cấp dưỡng 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho trẻ B mỗi tháng và 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho trẻ A mỗi tháng. Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Trương Bảo C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Ông Trương Bảo C và bà Nguyễn Dương Hoàng N tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về quan hệ nợ chung: Ông Trương Bảo C và bà Nguyễn Dương Hoàng N xác nhận không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Bảo C và bà Nguyễn Dương Hoàng N thuận tình ly hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyển số 01/2013 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, Thfnh phố H ngày 27/07/2013).

- Về con chung: Ông Trương Bảo C và bà Nguyễn Dương Hoàng N có hai con chung là trẻ Trương Hoàng B (Giới tính nam), sinh ngày 01 tháng 05 năm 2014 và trẻ Trương Hoàng Bảo A (Giới tính nữ), sinh ngày 20 tháng 04 năm 2021. Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận bà N nuôi trẻ B và trẻ A, mỗi tháng ông C cấp dưỡng 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho trẻ B và 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho trẻ A. Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Trương Bảo C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về tài sản chung: Ông Trương Bảo C và bà Nguyễn Dương Hoàng N tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trương Bảo C và bà Nguyễn Dương Hoàng N xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí ký hiệu BLTU/23P số 0019132 ngày 02 tháng 07 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND xã/phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (Tk Định).

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Thuật